

PHÂN TÍCH HIỆU QUẢ KINH TẾ MÔ HÌNH TRỒNG QUẾ VÀ THỊ TRƯỜNG TIÊU THỤ MỘT SỐ SẢN PHẨM TỪ CÂY QUẾ TẠI HUYỆN VĂN YÊN, TỈNH YÊN BÁI

Nguyễn Gia Kiêm, Dương Quỳnh Hoa, Hoàng Liên Sơn, Bùi Ngọc Thu Hà

Trung tâm Nghiên cứu Kinh tế Lâm nghiệp

TÓM TẮT

Nghiên cứu phân tích hiệu quả kinh tế và thị trường tiêu thụ một số sản phẩm từ cây Quế tại huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái và một nghiên cứu điểm sử dụng phương pháp: (i) thống kê mô tả, thống kê so sánh; (ii) hạch toán hàng năm bằng các chỉ tiêu: Tổng chi phí (TC), Giá trị sản xuất (GO); (iii) phân tích hiệu quả tài chính thông qua các chỉ tiêu: Giá trị hiện tại thuần (NPV), tỷ lệ thu nhập/chi phí (BCR), tỷ lệ hoàn vốn nội bộ (IRR). Kết quả nghiên cứu chỉ ra, mô hình trồng Quế thuần loài với chu kỳ kinh doanh 20 năm có tổng chi phí (TC) đạt 293,48 triệu đồng/ha; Giá trị sản xuất (GO) đạt 1.466,4 triệu đồng/ha; Giá trị hiện tại ròng (NPV) đạt 294,17 triệu đồng/ha; Tỷ suất lợi ích/chi phí (BCR) đạt 3,37 lần và Tỷ suất sinh lời nội bộ (IRR) là 38%. Như vậy, có thể thấy đây là mô hình trồng Quế đem lại hiệu quả kinh tế rất cao cho người trồng rừng. Các sản phẩm từ cây quế như: vỏ quế, bột quế, tinh dầu quế... chủ yếu được xuất khẩu sang các nước và vùng lãnh thổ: Đài Loan, Trung Quốc, Hàn Quốc, Nhật Bản, Ấn Độ, Mỹ,... thông qua 03 kênh phân phối chính từ người trồng rừng đến người tiêu dùng cuối cùng.

Từ khóa: Hiệu quả kinh tế, thị trường sản phẩm từ quế

Analyzing the economic efficiency and consumption markets of Cinnamon products in Van Yen district, Yen Bai province

The study analyzes the economic efficiency and consumption markets of Cinnamon products in Van Yen district, Yen Bai province and a case study using the method: (i) descriptive statistics, comparative statistics; (ii) annual accounting by the following criteria: Total cost (TC), Gross Output (GO); (iii) financial efficiency analysis through the following criteria: Net present value (NPV), benefit/ cost ratio (BCR), internal rate of return (IRR). The research results show that the model of Cinnamon cultivation with a business cycle of 20 years had a total cost (TC) of 293.48 million VND / ha; Gross output (GO) reached 1,466.4 million VND/ha; Net present value (NPV) is 294.17 million VND / ha; Benefit / cost ratio (BCR) is 3.37 times and Internal Rate of Return (IRR) is 38%. Thus, it can be seen that the Cinnamon model has brought high economic efficiency to forest growers. Products from cinnamon such as: cinnamon bark, powder, essential oil... are mainly exported to countries: Taiwan (China), China, Korea, Japan, India, America,... through 03 main distribution channels, from the growers to the final consumers.

Keywords: economic efficiency, markets, Cinnamon products